

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
MANULIFE - ĐIỂM TỰA ĐẦU TƯ
Chủ động đầu tư, tương lai thịnh vượng



Chỉ với 1 lần đóng phí duy nhất, bạn đã có ngay một kế hoạch đầu tư an toàn kết hợp bảo vệ toàn diện cho cả gia đình trong dài hạn.



Quyền lợi bảo vệ đa dạng và toàn diện



Gia tăng cơ hội đầu tư với 6 Quỹ khác nhau



Chủ động và linh hoạt quản lý dòng tiền với hai loại tài khoản đáp ứng nhu cầu bảo vệ và đầu tư riêng biệt



Phí bảo hiểm, chi phí đầu tư hấp dẫn



Quyền lợi duy trì hợp đồng đều đặn và hấp dẫn

Manulife Việt Nam - một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, tính đến hết năm 2017.



THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Số CMND/ Hộ chiếu/ Giấy khai sinh	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)	NGUYEN HOANG HAI		Nam	01/01/1985	34	
Người Được Bảo Hiểm (NĐBH)	NGUYEN HOANG HAI		Nam	01/01/1985	34	

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn hợp đồng/ Thời hạn bảo hiểm (năm)	Mức tham định	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm theo định kỳ hàng năm (đồng)
Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính						
Manulife - Điểm Tựa Đầu Tư - Kế hoạch bảo hiểm cơ bản	NGUYEN HOANG HAI	34	51	Chuẩn	600.000.000	7.200.000

Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ	7.200.000
----------------------------------	------------------



	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)	7.200.000	3.816.000	2.016.000	720.000
Phí Bảo Hiểm Bỗ Trợ (b)				
Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (c) = (a) + (b)	7.200.000	3.816.000	2.016.000	720.000
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm (d)				
Phí Bảo Hiểm Dự Kiến Theo Kỳ (e) = (c) + (d)	7.200.000	3.816.000	2.016.000	720.000

Thời hạn đóng phí dự kiến: 20 năm

Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Phần trăm %	50%	50%	0%	0%	0%	0%

Ghi chú:

- Thời hạn đóng phí của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính bằng Thời hạn hợp đồng. Tuy nhiên khách hàng có thể chủ động lựa chọn thời hạn đóng phí dự kiến theo nhu cầu (tối thiểu là 3 năm) và nên đóng phí đúng dự kiến để duy trì hiệu lực các Quyền Lợi Bảo Hiểm, nhận quyền lợi duy trì hợp đồng, gia tăng Giá Trị Tài Khoản và kết quả đầu tư như kế hoạch.
- Phí Bảo Hiểm hiển thị là Phí Bảo Hiểm cho năm đầu tiên. Phí Bảo Hiểm Bỗ Trợ (nếu có) có thể thay đổi hàng năm theo tuổi của NĐBH (ngoại trừ Bảo Hiểm Tử Vong Và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao), do đó các khoản Phí Bảo Hiểm liên quan cũng có thể thay đổi tương ứng.
- Thời hạn bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có) sẽ được gia hạn hàng năm theo quy định tại Điều khoản sản phẩm. Khách hàng cần phải đóng phí bảo hiểm hoặc đăng ký rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng từ năm Hợp đồng thứ tư (04) để đóng phí hàng năm.



TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

A - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

1. Quyền lợi khi Tử vong:

- Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm; và
- Số Tiền Bảo Hiểm (STBH) hoặc Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (tùy giá trị nào lớn hơn).

2. Quyền lợi khi đáo hạn: Tổng Giá Trị Hoàn Lại của Hợp Đồng

3. Quyền lợi duy trì hợp đồng: Nếu hợp đồng thỏa đầy đủ các điều kiện theo quy định thì sẽ nhận được các Quyền lợi duy trì hợp đồng như sau:

- Quyền lợi định kỳ vào các năm thứ 3, 6, 9, 12, 15, 18: 3% trung bình cộng Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản của 36 tháng gần nhất (bao gồm tháng hiện tại) tại thời điểm chi trả quyền lợi này.
- Quyền lợi đặc biệt:
 - Cuối năm thứ 10: 100% tổng Phí Ban Đầu thực thu của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên.
 - Cuối năm thứ 20: 300% tổng Phí Ban Đầu thực thu của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên.

4. Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng: Trong 3 năm đầu tiên, nếu tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn được đóng đầy đủ và không có bất kỳ giao dịch rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản nào thì sản phẩm chính luôn được đảm bảo duy trì hiệu lực.

5. Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm không cần thẩm định từ năm thứ hai: nhân các sự kiện đặc biệt như kết hôn hoặc có con.



**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
 KẾ HOẠCH BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: Ngân đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng Phí BH Cơ Bản đã đóng	Mức tỷ suất đầu tư thấp						Mức tỷ suất đầu tư cao						Rút tài khoản
		QLBH Tử Vong	QL duy trì HĐ	GTTK Cơ Bản	GTTK Đóng Thêm	GTTK Hợp Đồng	Giá trị hoàn lại	QLBH Tử Vong	QL duy trì HĐ	GTTK Cơ Bản	GTTK Đóng Thêm	GTTK Hợp Đồng	Giá trị hoàn lại	
1/35	7.200	600.000		946		946		600.000		980		980		
2/36	14.400	600.000		2.950		2.950		600.000		3.057		3.057		
3/37	21.600	600.000	121	6.152		6.152		600.000	124	6.402		6.402		
4/38	28.800	600.000		11.690		11.690	5.210	600.000		12.197		12.197	5.717	
5/39	36.000	600.000		17.295		17.295	10.815	600.000		18.185		18.185	11.705	
6/40	43.200	600.000	540	23.495		23.495	19.895	600.000	562	24.924		24.924	21.324	
7/41	50.400	600.000		29.219		29.219	27.419	600.000		31.317		31.317	29.517	
8/42	57.600	600.000		34.980		34.980	34.260	600.000		37.900		37.900	37.180	
9/43	64.800	600.000	1.068	41.838		41.838	41.478	600.000	1.146	45.821		45.821	45.461	
10/44	72.000	610.800	10.800	47.688	10.800	58.488	58.488	610.800	10.800	52.854	10.800	63.654	63.654	
11/45	79.200	611.173		53.551	11.173	64.724	64.724	611.389		60.088	11.389	71.477	71.477	
12/46	86.400	611.558	1.623	61.045	11.558	72.603	72.603	612.009	1.802	69.330	12.009	81.340	81.340	
13/47	93.600	611.957		66.974	11.957	78.932	78.932	612.664		77.086	12.664	89.750	89.750	
14/48	100.800	612.371		72.901	12.371	85.271	85.271	613.355		85.069	13.355	98.425	98.425	
15/49	108.000	612.798	2.203	81.027	12.798	93.826	93.826	614.084	2.542	95.839	14.084	109.923	109.923	
16/50	115.200	613.241		87.026	13.241	100.268	100.268	614.853		104.473	14.853	119.326	119.326	
17/51	122.400	613.700		92.995	13.700	106.695	106.695	615.664		113.366	15.664	129.031	129.031	
18/52	129.600	614.174	2.804	101.697	14.174	115.871	115.871	616.520	3.378	125.879	16.520	142.400	142.400	
19/53	136.800	614.665		107.614	14.665	122.279	122.279	617.423		135.463	17.423	152.886	152.886	
20/54	144.000	647.574	32.400	113.390	47.574	160.964	160.964	650.776	32.400	145.280	50.776	196.055	196.055	

Hợp đồng: HĐ, Bảo hiểm: BH, Sản phẩm bảo hiểm: SPBH, Quyền lợi: QL, Giá trị tài khoản: GTTK, Sản phẩm chính: SPC

Họ và tên đại lý : Vũ Thị Phương
 Mã số đại lý : 36340

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HO36340742G2DT
 Số bảo hiểm dự kiến : 2818930487
 Ngày in : 03/05/2019 16:04:01



MINH HỌA CHI TIẾT PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ

Đơn vị: Ngàn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Phí Bảo hiểm					Phí ban đầu và các loại phí khác	Phí BH phân bổ vào		Phí BH rủi ro SP chính	
	Tổng phí BH dự kiến	SPBH Bỏ trợ	SPBH Chính				Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
			Cơ Bản	Đóng thêm	Tổng phí BH SPC					
1/35	7.200		7.200		7.200	5.084	2.520		1.226	1.226
2/36	7.200		7.200		7.200	4.028	3.600		1.294	1.294
3/37	7.200		7.200		7.200	2.972	4.680		1.376	1.376
4/38	7.200		7.200		7.200	620	7.056		1.463	1.462
5/39	7.200		7.200		7.200	644	7.056		1.560	1.558
6/40	7.200		7.200		7.200	668	7.056		1.671	1.668
7/41	7.200		7.200		7.200	692	7.056		1.796	1.790
8/42	7.200		7.200		7.200	716	7.056		1.930	1.921
9/43	7.200		7.200		7.200	740	7.056		2.072	2.060
10/44	7.200		7.200		7.200	764	7.056		2.223	2.205
11/45	7.200		7.200		7.200	788	7.056		2.385	2.360
12/46	7.200		7.200		7.200	812	7.056		2.554	2.520
13/47	7.200		7.200		7.200	836	7.056		2.726	2.679
14/48	7.200		7.200		7.200	856	7.056		2.911	2.850
15/49	7.200		7.200		7.200	864	7.056		3.108	3.029
16/50	7.200		7.200		7.200	864	7.056		3.310	3.207
17/51	7.200		7.200		7.200	864	7.056		3.545	3.413
18/52	7.200		7.200		7.200	864	7.056		3.819	3.652
19/53	7.200		7.200		7.200	864	7.056		4.096	3.881
20/54	7.200		7.200		7.200	864	7.056		4.436	4.165

Họ và tên đại lý : Vũ Thị Phương
 Mã số đại lý : 36340

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HO36340742G2DT
 Số bảo hiểm dự kiến : 2818930487
 Ngày in : 03/05/2019 16:04:01



MINH HỌA GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN CƠ BẢN

Đơn vị: Ngân đồng

Năm HĐ / Tuổi	Mức tỷ suất đầu tư thấp							Mức tỷ suất đầu tư cao								
	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK
	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng			Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng		
1/35	471	475						946	488	492						980
2/36	1.467	1.483						2.950	1.521	1.537						3.057
3/37	3.057	3.095					121	6.152	3.181	3.221				124	6.402	
4/38	5.802	5.887						11.690	6.055	6.143					12.197	
5/39	8.571	8.724						17.295	9.012	9.173					18.185	
6/40	11.625	11.870					540	23.495	12.333	12.591				562	24.924	
7/41	14.429	14.790						29.219	15.465	15.852					31.317	
8/42	17.240	17.740						34.980	18.678	19.222					37.900	
9/43	20.588	21.250					1.068	41.838	22.545	23.276				1.146	45.821	
10/44	23.417	24.271						47.688	25.949	26.905					52.854	
11/45	26.242	27.310						53.551	29.436	30.652					60.088	
12/46	29.870	31.175					1.623	61.045	33.910	35.420				1.802	69.330	
13/47	32.700	34.275						66.974	37.616	39.470					77.086	
14/48	35.516	37.384						72.901	41.416	43.653					85.069	
15/49	39.422	41.605					2.203	81.027	46.588	49.251				2.542	95.839	
16/50	42.245	44.781						87.026	50.662	53.811					104.473	
17/51	45.042	47.953						92.995	54.841	58.525					113.366	
18/52	49.195	52.502					2.804	101.697	60.805	65.075				3.378	125.879	
19/53	51.937	55.677						107.614	65.267	70.196					135.463	
20/54	54.600	58.790						113.390	69.818	75.462					145.280	

Họ và tên đại lý : Vũ Thị Phương
 Mã số đại lý : 36340

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
 Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HO36340742G2DT
 Số bảo hiểm dự kiến : 2818930487
 Ngày in : 03/05/2019 16:04:01



MINH HỌA GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN ĐÓNG THÊM

Đơn vị: Ngàn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Mức tỷ suất đầu tư thấp								Mức tỷ suất đầu tư cao							
	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK
	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng			Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng		
1/35																
2/36																
3/37																
4/38																
5/39																
6/40																
7/41																
8/42																
9/43																
10/44	5.400	5.400					10.800	10.800	5.400	5.400					10.800	10.800
11/45	5.562	5.611						11.173	5.670	5.719						11.389
12/46	5.729	5.829						11.558	5.953	6.056						12.009
13/47	5.901	6.057						11.957	6.251	6.413						12.664
14/48	6.078	6.293						12.371	6.564	6.792						13.355
15/49	6.260	6.538						12.798	6.892	7.192						14.084
16/50	6.448	6.793						13.241	7.236	7.617						14.853
17/51	6.641	7.058						13.700	7.598	8.066						15.664
18/52	6.841	7.334						14.174	7.978	8.542						16.520
19/53	7.046	7.620						14.665	8.377	9.046						17.423
20/54	23.457	24.117					32.400	47.574	24.996	25.780					32.400	50.776

Họ và tên đại lý : Vũ Thị Phương
 Mã số đại lý : 36340

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
 Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HO36340742G2DT
 Số bảo hiểm dự kiến : 2818930487
 Ngày in : 03/05/2019 16:04:01



GHI CHÚ:

- Bảng minh họa này dựa trên giả định:
 - (i) Phí bảo hiểm được minh họa theo định kỳ hàng năm và có thể khác với phí bảo hiểm thực đóng và định kỳ thực tế.
 - (ii) NĐBH có sức khỏe ở mức như được quy định tại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm của Bảng Minh Họa QLBH này.
 - (iii) Hợp đồng đạt đầy đủ các yêu cầu nhận Quyền lợi duy trì hợp đồng theo quy định.
 - (iv) Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ (nếu có) được đóng đầy đủ và đúng hạn trong suốt thời gian tham gia.
- Theo Thông tư số 135/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn triển khai sản phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm, nhưng nếu khách hàng vẫn tiếp tục duy trì hợp đồng và hợp đồng của khách hàng vẫn tiếp tục có hiệu lực thì các Quỹ sẽ vẫn được tiếp tục được đầu tư sau đó.
- Các mức tỷ suất đầu tư thấp/cao trong Bảng minh họa được giả định như trong bảng tỷ suất dự kiến sau đây và không đổi trong suốt Thời hạn hợp đồng.

Quỹ	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Thấp	3,0%	3,9%	3,3%	2,4%	1,8%	1,3%
Cao	5,0%	5,9%	6,5%	7,4%	8,0%	8,7%

Các mức này có thể bị thay đổi do sự gia tăng của các khoản phí.

- Các giao dịch liên quan đến việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm, Phí Bảo Hiểm hoặc yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản (nếu có) phải được BMBH gửi yêu cầu theo mẫu về Công Ty và chỉ có hiệu lực sau khi được Công Ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.



THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Các Quỹ liên kết đơn vị và Mục tiêu đầu tư	Các loại tài sản đầu tư	Tối thiểu	Tối đa	Mức độ rủi ro và Lợi nhuận dự kiến
Quỹ Bảo Toàn: Là quỹ liên kết có mức rủi ro thấp, là sự lựa chọn tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các quỹ khác.	Tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ	80%	100%	Thấp
	Công cụ lợi suất cố định(*)	0%	20%	
Quỹ Tích Lũy: Mang lại các cơ hội đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của quỹ để đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ và các công cụ lợi suất cố định khác.	Tiền gửi có kỳ hạn hoặc các công cụ thị trường tiền tệ	0%	20%	Thấp
	Công cụ lợi suất cố định(*)	80%	100%	
Quỹ Ổn Định: Được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn với độ rủi ro trung bình thấp và chấp nhận những dao động nhỏ về giá trị của các khoản mục đầu tư.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	10%	30%	Trung Bình
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	70%	90%	
Quỹ Cân Bằng: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự bảo toàn và phát triển vốn ở mức trung bình.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	40%	60%	Khá
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	40%	60%	
Quỹ Phát Triển: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng vốn trong thời hạn đầu tư trung đến dài hạn.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	50%	80%	Khá Cao
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	20%	50%	
Quỹ Tăng Trưởng: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng vốn trong dài hạn cho các nhà đầu tư.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	70%	100%	Cao
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	0%	30%	

Ghi chú: (*) trái phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp và các hình thức khác

Họ và tên đại lý : Vũ Thị Phương
 Mã số đại lý : 36340

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HO36340742G2DT
 Số bảo hiểm dự kiến : 2818930487
 Ngày in : 03/05/2019 16:04:01



- Công ty sẽ xác định giá trị tài sản ròng của các Quỹ vào Ngày định giá theo định kỳ 2 lần/tuần (trừ trường hợp lễ tết).
- Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị sẽ được chia nhỏ thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị Quỹ. Đơn vị Quỹ có giá mua bằng giá bán tuy nhiên Giá Đơn Vị khác nhau theo từng Quỹ.
- Công ty được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi BMBH:
 - Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
 - Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
 - Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ liên kết đơn vị hiện có;
 - Ngừng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Trung tâm giao dịch chứng khoán và/hoặc Sở giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
 - Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật

Tỷ suất đầu tư thực tế trong 5 năm vừa qua của các Quỹ liên kết đơn vị

Quỹ liên kết đơn vị	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Năm 2013	<i>3 Quỹ mới thành lập năm 2017</i>			19,2%	23,2%	28,6%
Năm 2014				9,1%	8,4%	8,3%
Năm 2015				1,6%	1,3%	1,0%
Năm 2016				10,7%	12,4%	14,3%
Năm 2017	-2,3%	1,2%	5,7%	28,2%	36,4%	45,7%
Tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy trong giai đoạn 2013- 2017 (hoặc kể từ thời điểm thành lập quỹ)	-2,3%	1,2%	5,7%	87,5%	107,6%	134,2%
Tỷ suất đầu tư trung bình trong giai đoạn 2013- 2017 (hoặc kể từ thời điểm thành lập quỹ)	-2,3%	1,2%	5,7%	13,4%	15,7%	18,6%



So sánh tỷ suất đầu tư và các chỉ số đầu tư khác trong 5 năm vừa qua

Chỉ số đầu tư tham chiếu	Lãi suất tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng(*)	Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm	VN INDEX	VN INDEX	VN INDEX
Năm 2013	6,1%	7,4%	22,0%	22,0%	22,0%
Năm 2014	4,1%	5,1%	8,1%	8,1%	8,1%
Năm 2015	4,7%	5,8%	6,1%	6,1%	6,1%
Năm 2016	4,9%	5,1%	14,8%	14,8%	14,8%
Năm 2017	5,0% (*)	3,9%(**)	48,0%	48,0%	48,0%
So sánh với Quỹ liên kết Đơn vị	Bảo Toàn	Tích Lũy, Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng

(*) Danh sách ngân hàng tham khảo: Vietcombank, BIDV, ACB, Agribank.

Họ và tên đại lý : Vũ Thị Phương
 Mã số đại lý : 36340



Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HO36340742G2DT
 Số bảo hiểm dự kiến : 2818930487
 Ngày in : 03/05/2019 16:04:01

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

1. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản: Là khoản phí của Sản phẩm bảo hiểm chính.
2. Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ: Là khoản phí của (các) Sản phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu BMBH lựa chọn). Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ có thể thay đổi hàng năm.
3. Phí Bảo Hiểm Định Kỳ: Là tổng của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có).
4. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm: Là khoản phí do BMBH đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Định Kỳ cho Hợp Đồng Bảo Hiểm.
5. Phí Ban Đầu: Là phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm thực đóng trước khi được đầu tư vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị. Tỷ lệ Phí Ban Đầu được xác định theo Năm Phí Bảo Hiểm và nêu tại bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2	3	4+
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	65%	50%	35%	2%
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	2%			

6. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro: Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đảm bảo chi trả QL BH của SPBH Chính.
7. Phí quản lý hợp đồng: Là khoản phí sẽ được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ thay đổi trong mỗi năm dương lịch nhưng không vượt quá mức quy định tối đa (60.000 đồng/tháng) như bảng sau:

Đơn vị: Nghìn đồng

2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033+
33	35	37	39	41	43	45	47	49	51	53	55	57	59	60

8. Phí Quản Lý Quỹ: Được tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ. Khoản phí này được khấu trừ trước mỗi lần định giá đơn vị Quỹ, như dưới đây:

Quỹ	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Phí Quản Lý Quỹ (%/năm)	1,00%	1,50%	1,75%	2,25%	2,25%	2,50%



9. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản: là khoản phí phát sinh khi BMBH yêu cầu Rút Quỹ từ Tài Khoản Cơ Bản. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản cho mỗi giao dịch rút là tỷ lệ phần trăm tính trên số tiền rút và tuân theo bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2-3	4-5	6	7	8	9	10+
Phí rút GTTK (% số tiền rút từ GTTK cơ bản)	Không cho phép rút	20%	18%	10%	5%	2%	1%	0%

Việc rút Giá trị Tài Khoản Đóng Thêm sẽ không bị tính phí.

10. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng: là khoản phí BMBH phải chịu khi yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước ngày đáo hạn, như dưới đây:

Năm Phí Bảo Hiểm	1-3	4-5	6	7	8	9	10+
Phí Chấm Dứt Hợp Đồng (% của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm tại thời điểm cấp Hợp Đồng)	100%	90%	50%	25%	10%	5%	0%

11. Phí chuyển đổi Quỹ: là khoản phí phát sinh khi BMBH yêu cầu chuyển đổi Quỹ giữa các Quỹ Liên Kết Đơn Vị. Trong mỗi Năm Hợp Đồng, Công Ty sẽ miễn phí chuyển đổi Quỹ cho năm (05) lần đầu tiên. Kể từ lần chuyển đổi Quỹ thứ sáu (06) trở đi, Phí chuyển đổi Quỹ là năm mươi ngàn (50.000) đồng cho mỗi lần chuyển.

Lưu ý: Công ty có thể thay đổi tăng các mức phí nêu trên nhưng không vượt quá mức phí tối đa theo quy định đã được Bộ tài Chính chấp thuận và phải thông báo cho BMBH ba (03) tháng trước khi áp dụng mức phí mới.



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
 Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P.Tân Phú, Q.7, TP.Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (028) 5416 6888 Fax: (028) 5416 1818
 Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính
 Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày 24/01/2005
 Vốn điều lệ: 9.695 tỷ đồng
 Website: www.manulife.com.vn

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN

Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp các sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới.
Sức mạnh tài chính vững chắc: là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới, quản lý tổng tài sản giá trị hơn 829,4 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2017).
Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam: là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), nằm trong nhóm các công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thị trường và là công ty bảo hiểm nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, người ký tên dưới đây, cam đoan và xác nhận đã giải thích trung thực, đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

Ngày: _____

Chữ ký: _____

Vũ Thị Phương, 36340, HN03

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Bảng Minh Họa này chỉ có hiệu lực nếu được nộp vào Công Ty để cấp hợp đồng vào hoặc trước ngày 02/06/2019 và được đính kèm với Bảng Phân tích nhu cầu tài chính và Phiếu đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro.
- Tôi hiểu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở Bảng minh họa.
- Ngoại trừ trường hợp đảm bảo duy trì hợp đồng trong 3 năm đầu tiên, Tôi hiểu rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực nếu các khoản Phí Bảo Hiểm theo quy định không được đóng đầy đủ hoặc Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ trừ đi các khoản nợ (nếu có), tùy sự kiện nào xảy ra trước.
- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm bảo hiểm này và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm.
- Tôi hiểu việc tham gia một Hợp đồng Bảo hiểm Liên kết đơn vị đóng phí định kỳ là một cam kết dài hạn và không nên hủy bỏ hợp đồng vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp Đồng.
- Tôi cam kết đã khai báo trung thực tất cả thông tin cá nhân của tôi. Đồng thời, tôi xác nhận đã đọc cẩn thận cũng như đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này, nội dung của Điều khoản sản phẩm và Bảng Phân tích nhu cầu tài chính. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này, đặc biệt là các quyền lợi không đảm bảo phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các Quỹ.
- Tôi hiểu Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có) có thể thay đổi hàng năm và đồng ý với phương thức đóng phí cho (các) sản phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có) theo quy định.

Ngày: _____

Chữ ký: _____

NGUYEN HOANG HAI

Họ và tên đại lý : Vũ Thị Phương
 Mã số đại lý : 36340



Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
 Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HO36340742G2DT
 Số bảo hiểm dự kiến : 2818930487
 Ngày in : 03/05/2019 16:04:01